**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07/12/2018
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Ông Lương Văn Định

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2018/ST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60b/2018/QĐST-DS ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998 (có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh B.

**Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xây dựng gia đình với anh Nguyễn Văn T vào tháng 11/2016, có được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau khi tổ chức cưới xong, chị và anh T ở chung với gia đình anh T, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường hay chơi cờ bạc và bỏ nhà đi, anh T không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, chị nói thì anh T lại chửi, đánh chị, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai, chị và anh T đã ly thân từ tháng 7/2018 đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Kim Bảo A, sinh thán 9/2017, hiện nay cháu A đang ở với anh T, khi ly hôn ai nuôi con cũng được, thu nhập của chị hiện nay khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có, trong thời gian ở chung với gia đình anh T, chị không làm được gì, chị không có yêu cầu gì.

Về công nợ: Chị và anh T không nợ và không cho ai vay

Trong thời hạn giải quyết vụ án, tòa án đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh T có mặt và nhất trí với lời khai của chị N về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, việc nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T khi xây dựng gia đình với nhau, cả hai đã đủ tuổi, năng lực và có giấy đăng ký kết hôn của UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cấp là hôn nhân hợp pháp. Hiện tại anh T vẫn có hộ khẩu tại Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh B, nay chị N xin ly hôn anh T là vụ kiện "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường hay chơi cờ bạc và bỏ nhà đi, anh T không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, chị nói thì anh T lại chửi, đánh chị, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai, chị và anh T đã ly thân từ tháng 7/2018 đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin được ly hôn.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương thì thấy về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T là do anh T chơi bời cờ bạc và nghiện hút chất ma túy. Anh T thường xuyên bỏ nhà đi không có mặt tại địa phương, anh T đi đâu không báo

cáo tạm vắng, tạm trú nên địa phương không nắm được, hiện nay chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị N, nay chị N xin ly hôn địa phương đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn T1 là bố anh T cung cấp: Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Nguyễn Thị N vào năm 2016, sau khi kết hôn chị N vẫn chung sống cùng gia đình ông, quá trình chung sống giữa chị N và anh T có mâu thuẫn hay không ông không rõ, chị N đã nhiều lần mang con về nhà mẹ đẻ, từ ngày 01/8/2018 chị N về nhà mẹ đẻ và không quay lại nhà ông nữa. Chị N và anh T có 01 con chung là Nguyễn Kim Bảo A, sinh tháng 9/2017, cháu A đang sống cùng với anh T và gia đình ông. Hiện tại anh T đi làm ăn xa không có nhà, anh T ở đâu tôi không rõ, thỉnh thoảng anh T có về, về các văn bản tố tụng của tòa án gửi cho anh T ông nhận và đã giao, thông báo lại cho anh T, còn việc anh T có đến tòa án làm việc hay không ông không rõ. Nay chị N xin ly hôn anh T gia đình đề nghị tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, nếu không được đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn, nay chị N xin ly hôn anh đồng ý. Xét thấy chị N và anh T thật sự tự nguyện ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai người là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Nguyễn Kim Bảo A, sinh tháng 9/2017, tại phiên tòa hôm nay anh T xin nhận nuôi cháu A, tiền cấp dương nuôi con không đặt ra, thu nhập của anh T hiện nay là 7.000.000 đồng/tháng. Chị N tự nguyện đồng ý để cho anh T nuôi cháu A nên giao cháu A cho anh T nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị N xin chịu cả án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn có mặt kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không chấp hành. Ngoài ra còn có ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyên Văn T, giao cháu Nguyễn Kim Bảo A, sinh tháng 9/2017 cho anh T nuôi dưỡng, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Chị N phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55; 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Anh Nguyễn Văn T nuôi cháu Nguyễn Kim Bảo A, sinh tháng 9/2017, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0002638 ngày 27/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Phách**